TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THỦY** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST
Ngày: 22 – 5 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thúy Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Lý Thanh Bình

Bà: Trần Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh Chi – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cần – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2025/HSST ngày 28/4/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Văn C, sinh năm 1970, tại Cần Thơ; nơi C P, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 01/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Võ Văn P (chết) và bà Nguyễn Thị S (chết); có vợ bà Nguyễn Thị Lệ T và 02 người con; tiền án không; tiền sự không; nhân thân tốt; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 13/02/2025. (Bị cáo có mặt tại phiên toà sơ thẩm).

Bị hại: Bà Thành Thị L, sinh năm 1960. Địa chỉ: số C đường L, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của bị cáo C: Vào khoảng 23 giờ 00 phút ngày 20/12/2024, Võ Văn C từ nhà đẩy xe ba gác đi lượm ve chai nhưng có ý định

trộm đồ nhôm, sắt có giá trị không có ai trông coi. C đi trên đường C hướng về quận B. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 21/12/2024 C đi qua nhiều tuyến đường và đến hẻm I phát hiện quán cà phê "SONG LAM" số I đường C, khu V, phường A, quận B, thành phố Cần Thơ do bà Thành Thị L làm chủ. Do quán cà phê khoá cửa nhưng không người trông coi, C thấy có nhiều vật dụng dùng để xây dựng, trong đó có 02 (hai) bộ cửa nhôm nên C lại cánh cửa kéo bằng lưới B40 cặp bên con hẻm, cửa khoá một bên, bên còn lại không khoá C dùng tay đẩy vào và lấy trộm hai bộ cửa mang ra để lên xe ba gác rồi đẩy xe ba gác về đến trước số nhà E đường P phường A, quận N thì bị lực lượng Công an phường A, quận N tuần tra phát hiện và tiến hành kiểm tra.

Tang vật thu giữ: 01 (một) bộ 02 (hai) cánh cửa nhôm màu trắng không kính, 01 (một) bộ 02 (hai) cánh cửa nhôm màu nâu có kính; 01 (một) xe ba gác đẩy có sơn màu đen đã qua sử dụng, xe có 03 (ba) bánh, thùng xe có chiều rộng là 80 cm, dài 125 cm, cao 41 cm; Toàn thân xe có chiều dài 245cm, cao 92 cm.

Căn cứ giám định số 03/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2025, Phòng Tài chính kế hoạch quận B, kết luận: 01 bộ 02 cánh cửa nhôm màu trắng không kính và 01 bộ 02 cánh cửa nhôm màu nâu có kính, có tổng giá trị là 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng – bút lục 81).

Với những hành vi nêu trên, Cáo trạng số 48/CT-VKSBT ngày 26 tháng 4 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Bị cáo xác định việc truy tố tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thuỷ đối với bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị ép cung, mớm cung, dùng nhục hình.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo gây ra, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Đề nghị áp dụng quy định tại Điều 38; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hình phạt chính: từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Ngoài ra đề nghị xử lý vật chứng và án phí theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận: bị cáo không tranh luận, bào chữa.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo biết ăn năn hối cải nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận B, Điều tra viên; Viện kiểm sát quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại: Bị hại có đơn xin vắng mặt, xét thấy bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên sự vắng mặt bị hại tại phiên toà không gây trở ngại cho việc xét xử, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác của Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo vì mục đích kiếm tiền tiêu xài cá nhân nên vào lúc khoảng 23 giờ ngày 20/12/2024 bị cáo dùng xe đẩy ba gác (phương tiện đi mua bán, lượm ve chai hằng ngày của bị cáo) và khi đến địa điểm tại quán "Song Lam", lợi dụng trong lúc tài sản không có người trông coi nên bị cáo lén lún lấy trộm tài sản gồm: 01 bộ 02 cánh cửa nhôm màu trắng không kính, 01 bộ 02 cánh cửa nhôm màu nâu có kính. Căn cứ kết luận định giá tài sản, xác định giá trị tài sản do bị cáo trộm được, có giá trị là 2.300.000 đồng (hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Xét lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung bản Cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội "trộm cắp tài sản", tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ....., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:"

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thuỷ truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất, hậu quả hành vi của bị cáo thấy rằng: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, cần được xử lý nghiêm minh.

[5] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục trả lại tài sản cho bị hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: căn cứ vào các quy định pháp luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội. Do đó, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp

[7] Về vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe ba gác đẩy có sơn màu đen đã qua sử dụng, xe có 03 (ba) bánh, thùng xe có chiều rộng là 80 cm, dài 125 cm, cao 41 cm; Toàn thân xe có chiều dài 245cm, cao 92 cm.

- Bị hại đã nhận lại tài sản: 01 (một) bộ 02 (hai) cánh cửa nhôm màu trắng không kính, 01 (một) bộ 02 (hai) cánh cửa nhôm màu nâu có kính (theo biên bản trả lại tài sản ngày 21/02/2025).

[8] Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản (theo biên bản trả lại tài sản ngày 21/02/2025) và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Võ Văn C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Võ Văn C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo C cho Ủy ban nhân dân phường A, quận N, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) xe ba gác đẩy có sơn màu đen đã qua sử dụng, xe có 03 (ba) bánh, thùng xe có chiều rộng là 80 cm, dài 125 cm, cao 41 cm; Toàn thân xe có chiều dài 245cm, cao 92 cm.

(*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 26/4/2025 và Quyết định chuyển vật chứng số 39/QĐ-VKSBT ngày 21/4/2025*).

[3]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4]. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tp Cần Thơ;
- Sở Tư pháp Tp Cần Thơ;
- VKSND Q. Bình Thủy;
- Công an Tp Cần Thơ;
- Chi cục THA dân sự Q. Bình Thủy;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thúy Nguyên